Team 20120276 - 20120242

Starinary aka Cloudinary Ripoff Quản lí dự án (Vision Document)

Bản 2.0

Starinary	Bản: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

Lịch sử quản lí

Ngày	Bản	Miêu tả	Tác giả
31/10/2023	1.0	Viết phần Introduction	Ngô Thanh Duy Nguyễn Phúc Ân
6/11/2023	1.1	Viết phần Non-Functional Requirement, Alternatives and Competition và Competition and Alternatives	Ngô Thanh Duy Nguyễn Phúc Ân
20/11/2023	1.2	Sửa lại tên team và trình bày	Ngô Thanh Duy
1/1/2024	2.0	Gộp lại 2 file và chỉnh sửa lại	Nguyễn Phúc Ân

Mục lục

1.	Giới	thiệu	4
2.	Địnl	n vị bài toán	4
	2.1	Phát biểu bài toán	4
	2.2	Phát biểu giải pháp	4
3.	Mô	tả người dùng	4
	3.1	Trang cá nhân của người dùng	4
	3.2	Các tác vụ và môi trường	4
	3.3	Những ứng dụng tương tự và so sánh	6
4.	Mô l	hình Use-case	7
5.	Đặc	tå Use-case	8
	5.1	Sub-Goal 1:	8
		5.1.1 Use-case: Đăng ký	8
		5.1.2 Use-case: Đặng nhập	8
		5.1.3 Use-case: Tao Face ID	9
		5.1.4 Use-case: Đăng nhập bằng Face ID	9
		5.1.5 Use-case: Đăng xuất	9
		5.1.6 Use-case: Đổi mật khẩu	9
		5.1.7 Use-case: Đổi Face ID	10
	5.2	Sub-Goal 2:	10
		5.2.1 Use-case: Tạo Project	10
		5.2.2 Use-case: Upload	10
	5.3	Sub-Goal 3:	10
		5.3.1 Use-case: Object Detection	10
		5.3.2 Use-case: Object Recognition	11
		5.3.3 Use-case: Crop	11
		5.3.4 Use-case: Xoay	11
		5.3.5 Use-case: Di chuyển	11
		5.3.6 Use-case: Đổi màu	11
		5.3.7 Use-case: Cắt thời gian	12
		5.3.8 Use-case: Gôp video	12

Starinary		2.0	
Quản lí dự án		1/1/2024	
 5.4 Sub-Goal 4: 5.4.1 Use-case : Xem danh sách người dùng hiện tại 5.4.2 Use-case : Xóa tài khoản 5.4.3 Use-case : Theo dõi hoạt động 			12 12 12 12
6. Yêu cầu chức năng của hệ thống			13
7. Yêu cầu phi chức năng của hệ thống			13
8. Các chức năng đã hoàn thành			13
9. Các chức năng có thể thêm vào			13

Starinary	Bån: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

Tổng quan (Vision)

1. Giới thiệu

Mục đích của dự án này là thu thập, phân tích và làm rõ chức năng của Cloudinary. Nó tập trung vào chức năng cần cho đối tượng người dùng nhắm đến, và tại sao những chức năng này cần thiết. Những chi tiết về cách mà Cloudinary hoạt động và phục vụ các chức năng này sẽ được làm rõ qua use case và xác định yêu cầu người dùng (supplementary specifications).

Phần giới thiệu của Quản lí dự án cung cấp tổng thể dự án, bao gồm: mục đích và chú thích của dự án này.

2. Định vị bài toán

2.1 Phát biểu bài toán

Vấn đề cần giải quyết	Quản lý phương tiện và cải thiện trải nghiệm người dùng bằng cách tự động cung cấp chỉnh sửa hình ảnh và video qua các chức năng, ứng dụng của Thị giác máy tính.
Đối tượng hướng đến	Người dùng không cần kiến thức cao về lập trình.
Ånh hưởng	Ứng dụng liên quan đến Thị giác máy tính khó cài đặt và làm quen, tiếp cận
Giải pháp	Người dùng có thể thực hiện tác vụ liên quan đến Thị giác máy tính ngay trên trang web chỉ với những thao tác chuột cơ bản.

2.2 Phát biểu giải pháp

Cho	Người dùng không cần kiến thức cao về lập trình.
Mục đích	Thực hiện tác vụ liên quan đến Thị giác máy tính.
Tên sản phẩm	Cloudinary.
Khả năng	Chỉnh sửa hình ảnh và video qua các ứng dụng của Thị giác máy tính.

3. Mô tả người dùng

3.1 Trang cá nhân của người dùng

- Hình đại diện (không bắt buộc, nhưng được khuyến khích)
- Tên/loại người dùng
- Dashboard chứa các bài chỉnh sửa

3.2 Các tác vụ và môi trường

Đăng ký

- Muc tiêu: Tạo tài khoản cho User.
- Được thực hiện bởi: Người dùng chưa có tài khoản.
- > Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng cần có tài khoản để thực hiện các tác vụ khác của trang web.
- Ràng buộc: Người dùng phải có Email.

Đăng nhập

- Mục tiêu: Cho người dùng khả năng đăng nhập tài khoản bằng mật khẩu.
- Được thực hiện bởi: Người dùng chưa đăng nhập tài khoản.

Starinary	Bån: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng cần đăng nhập để thực hiện các tác vụ khác của trang web
- > Ràng buộc: Người dùng có tài khoản.

Tao face ID

- Mục tiêu: Cho người dùng khả năng đăng nhập tài khoản bằng gương mặt.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đã có tài khoản nhưng muốn tạo face ID để đăng nhập bằng gương mặt.
- Tần suất thực hiên: Lần đầu tiên trước khi muốn thực hiên đăng nhập bằng gương mặt.
- Ràng buộc: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.

Đăng nhập bằng face ID

- Mục tiêu: Đăng nhập tài khoản bằng gương mặt.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đã có tài khoản.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng cần đăng nhập để thực hiện các tác vụ khác của trang web.
- Ràng buộc: Người dùng có tài khoản có face ID.

Đăng xuất

- Muc tiêu: Đăng xuất tài khoản.
- > Được thực hiện bởi: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn đăng xuất tài khoản.
- Ràng buộc: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.

❖ Đổi mật khẩu

- Mục tiêu: Đổi mật khẩu.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thay đổi mật khẩu của tài khoản.
- Ràng buộc: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.

❖ Đổi face ID

- Muc tiêu: Đổi face ID.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thay đổi mật khẩu của tài khoản.
- Ràng buộc: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.

Tao project

- Mục tiêu: Tạo dự án để thực hiện chỉnh sửa ảnh/video.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện chỉnh sửa ảnh/video mới.
- > Ràng buộc: Người dùng đã đăng nhập tài khoản.

Upload

- Muc tiêu: Gửi ảnh/video lên web/server.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thêm ảnh/video vào project.
- Ràng buộc: Người dùng đang trong một project.

Object Detection

- Mục tiêu: Tác vụ phát hiện đối tượng cho ảnh/video.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện tác vụ lên ảnh/video đang làm trong project.
- Ràng buộc: Người dùng đang trong một project, chỉnh sửa ảnh/video.

❖ Object Recognition

- Muc tiêu: Nhận dạng đối tượng cho ảnh/video.
- > Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện tác vụ lên ảnh/video đang làm trong project.
- Ràng buôc: Người dùng đang trong một project, chỉnh sửa ảnh/video.

Crop

Starinary	Bån: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

- Muc tiêu: Thu nhỏ ảnh/video.
- > Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện tác vụ lên ảnh/video đang làm trong project.
- Ràng buộc: Người dùng đang trong một project, chỉnh sửa ảnh/video.

Xoay

- Muc tiêu: Xoay anh/video.
- > Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện tác vụ lên ảnh/video đang làm trong project.
- Ràng buộc: Người dùng đang trong một project, chỉnh sửa ảnh/video.

Di chuyển

- Mục tiêu: Di chuyển ảnh/video.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện tác vụ lên ảnh/video đang làm trong project.
- Ràng buộc: Người dùng đang trong một project, chỉnh sửa ảnh/video.

❖ Đổi màu

- Mục tiêu: Đổi màu đơn giản dựa vào thang màu HSV cho ảnh/video.
- Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện tác vụ lên ảnh/video đang làm trong project.
- Ràng buộc: Người dùng đang trong một project, chỉnh sửa ảnh/video.

Cắt thời gian

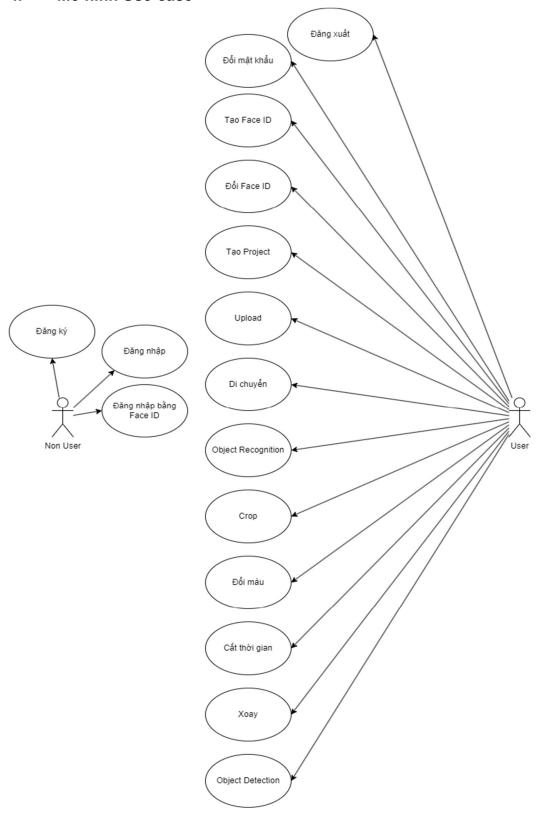
- Mục tiêu: Cắt ngắn hay kéo dài thời gian cho video.
- > Được thực hiện bởi: Người dùng đang trong một project.
- Tần suất thực hiện: Khi mà người dùng muốn thực hiện tác vụ lên ảnh/video đang làm trong project.
- Ràng buộc: Người dùng đang trong một project, chỉnh sửa ảnh/video.

3.3 Những ứng dụng tương tự và so sánh

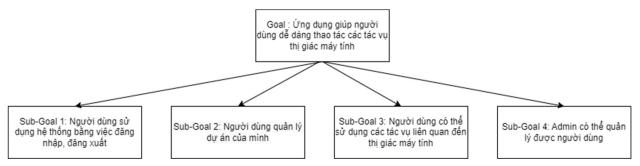
Tên ứng dụng	Điểm mạnh	Điểm yếu
Cloudinary	 Có khả năng chỉnh sửa ảnh/video trên web. Có demos rõ ràng built-in trên web. 	 Tốn chi phí hàng tháng/năm để có chức năng cao cấp hơn. Giao diện profile khó hiểu. Có phần code khiến cho người dùng mới khó tiếp nhận.
ImageKit.io	 Có khả năng chỉnh sửa ảnh/video trên web. Có khả năng convert ảnh/video sang nhiều dạng file khác nhau. 	 Không có những chức năng của thị giác máy tính. Có phần code khiến cho người dùng mới khó tiếp nhận.

Starinary	Bản: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

4. Mô hình Use-case



Starinary	Bån: 2.0
Ouản lí dư án	Ngày: 1/1/2024



5. Đặc tả Use-case

5.1 **Sub-Goal 1**:

5.1.1 Use-case: Đăng ký

Tên Use case	Đăng ký
Mô tả	Dùng để đăng ký tài khoản cho người dùng
Người thực hiện	Non-User
Các bước	1. Nhấn nút "Đăng ký" tại trang "Home"
	2. Nhập email vào ô "email"
	3. Nhập tên đăng nhập vào ô "Tên đăng nhập"
	4. Nhập mật khẩu vào ô "mật khẩu"
	5. Nhập lại mật khẩu vào ô "nhập lại mật khẩu"
	6. Nhất nút Enter hay "Đăng ký"
	7. Hệ thống đăng ký tài khoản
Các trường hợp khác	Trường hợp 1: Email không tồn tại
	2. Nhập lại email vào ô email
	Trường hợp 2: Email đã tồn tại trong hệ thông
	2. Nhập lại email vào ô email
	Trường hợp 3: Tên đăng nhập đã tồn tại trong hệ thông
	3. Nhập lại tên đăng nhập vào tên đăng nhập
	Trường hợp 4: Mật khẩu không đủ 8 ký tự
	4. Nhập lại mật khẩu vào ô mật khẩu
	Trường hợp 5: Nhập lại mật khẩu không khớp
	5. Nhập lại mật khẩu vào ô nhập lại mật khẩu
Yêu cầu	Email phải tồn tại

5.1.2 Use-case: Đăng nhập

Tên Use case	Đăng nhập
Mô tả	Dùng để đăng nhập tài khoản cho người dùng
Người thực hiện	Non-User
Các bước	1. Nhấn nút "Đăng nhập" tại trang "Home"
	2. Nhập tên đăng nhập vào ô "Tên đăng nhập"
	3. Nhập mật khẩu vào ô "Mật khẩu"
	4. Nhất nút Enter hay "Đăng nhập"
	5. Hệ thống đăng nhập tài khoản cho người dùng
Các trường hợp khác	Trường hợp 1: Tên đăng nhập không tồn tại trong hệ thống
	2. Nhập lại tên đăng nhập
	Trường hợp 2: Mật khẩu không khớp với tên đăng nhập tương ứng
	3. Nhập lại mật khẩu
Yêu cầu	Email phải tồn tại

Starinary	Bản: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

5.1.3 Use-case: Tạo Face ID

Tên Use case	Tạo Face ID
Mô tả	Tạo Face ID để người dùng có thể đăng nhập bằng khuôn mặt
Người thực hiện	User
Các bước	1. Nhấn nút "Tạo Face ID" tại trang "Profile"
	2. Bật face cam
	3. Đưa gương mặt của người dùng lên face cam
	4. Hệ thống đưa thông báo thành công và quay trở lại trang "Profile"
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Có face cam

5.1.4 Use-case: Đăng nhập bằng Face ID

Tên Use case	Đăng nhập bằng Face ID
Mô tả	Dùng để đăng nhập tài khoản bằng khuôn mặt
Người thực hiện	Non-User
Các bước	1. Nhấn nút "Đăng nhập" tại trang "Home"
	2. Nhất nút "Đăng nhập bằng khuôn mặt"
	3. Nhập tên đăng nhập vào ô "Tên đăng nhập"
	4. Bật face cam
	5. Đưa gương mặt của người dùng lên face cam
	6. Hệ thống đăng nhập tài khoản cho người dùng
Các trường hợp khác	Trường hợp 1: Tên đăng nhập không tồn tại trong hệ thống
	3. Nhập lại tên đăng nhập
	Trường hợp 2: Gương mặt không khớp với tên đăng nhập tương ứng
	5. Đưa gương mặt của người dùng lên face cam lại
Yêu cầu	Tài khoản tồn tại và có Face ID

5.1.5 Use-case: Đăng xuất

Tên Use case	Đăng xuất
Mô tả	Dùng để đăng xuất tài khoản cho người dùng
Người thực hiện	User
Các bước	 Nhất nút đăng xuất tại trang "Profile"
	2. Hệ thống đăng xuất tài khoản cho người dùng
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

5.1.6 Use-case: Đổi mật khẩu

Tên Use case	Đổi mật khẩu
Mô tả	Dùng để đổi mật khẩu tài khoản của người dùng
Người thực hiện	User
Các bước	1. Nhấn nút "Đổi mật khẩu" tại trang "Profile"
	2. Nhập mật khẩu tài khoản vào ô "Mật khẩu cũ"
	3. Nhập mật khẩu tài khoản muốn đổi thành vào ô "Mật khẩu mới"
	4. Hệ thống lưu mật khẩu mới tương ứng với tài khoản
Các trường hợp khác	Trường hợp 1: Mật khẩu cũ không đúng
	2. Nhập lại mật khẩu cũ
	Trường hợp 2: Mật khẩu mới trùng với mật khẩu cũ
	3. Nhập lại mật khẩu mới
Yêu cầu	Không có

Starinary	Bån: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

5.1.7 Use-case: Đổi Face ID

Tên Use case	Đổi Face ID
Mô tả	Dùng để đổi Face ID tài khoản của người dùng
Người thực hiện	User
Các bước	1. Nhấn nút "Đổi Face ID" tại trang "Profile"
	2. Bật face cam
	3. Đưa gương mặt của người dùng lên face cam
	4. Đưa gương mặt mới của người dùng lên face cam
	5. Hệ thống lưu Face ID mới tương ứng với tài khoản
Các trường hợp khác	Trường hợp 1: Face ID cũ không đúng
	3. Đưa gương mặt của người dùng lên face cam lại
	Trường hợp 2: Face ID mới trùng với Face ID cũ
	4. Đưa gương mặt mới của người dùng lên face cam lại
Yêu cầu	Không có

5.2 Sub-Goal 2:

5.2.1 Use-case: Tạo Project

Tên Use case	Tạo Project
Mô tả	Dùng để tạo dự án để thực hiện chỉnh sửa ảnh/video
Người thực hiện	User
Các bước	1. Nhấn nút "Tạo Project" tại trang "Profile"
	2. Nhập tên dự án vào ô "Tên Project"
	3. Hệ thống tạo project cho tài khoản
Các trường hợp khác	Trường hợp 1: Tên Project trùng
	2. Nhập lại tên dự án vào ô "Tên Project"
Yêu cầu	Không có

5.2.2 Use-case: Upload

Tên Use case	Upload
Mô tả	Dùng để gửi ảnh/video lên hệ thống
Người thực hiện	User
Các bước	 Nhấn nút "Upload" tại trang "Project" tương ứng Nhất nút Upload và đính kèm ảnh/video Hệ thống lưu lại ảnh/video cho dự án tương ứng
Các trường hợp khác	Trường hợp 1: Tài liệu đính kèm chứa loại tệp không phải ảnh/video 2. Nhất nút Upload và đính kèm ảnh/video lại
Yêu cầu	Không có

5.3 Sub-Goal 3:

5.3.1 Use-case: Object Detection

Tên Use case	Object Detection
Mô tả	Dùng để tìm đối tượng trong dự án
Người thực hiện	User
Các bước	 Nhấn nút "Object Dectection" ở trang "Project" Hệ thống vẽ ra những ô vuông đóng khung những đối tượng tìm được trong ảnh/video
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

Starinary	Bån: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

5.3.2 Use-case: Object Recognition

Tên Use case	Object Recognition
Mô tả	Dùng để nhận dạng đối tượng trong dự án
Người thực hiện	User
Các bước	 Nhấn nút "Object Recognition" ở trang "Project" Hệ thống vẽ ra những ô vuông đóng khung và gán nhãn những đối tượng tìm được trong ảnh/video
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

5.3.3 Use-case: Crop

Tên Use case	Crop
Mô tả	Dùng để cắt ảnh/video nhỏ lại
Người thực hiện	User
Các bước	1. Nhấn vào ảnh/video tương ứng
	Nhập kích thước chiều dài và chiều rộng mà người dùng muốn
	3. Hệ thống sẽ cắt ảnh/video nhỏ lại tương ứng với kích thước mới
Cá a terralme a la amalida á a	Vhâng có
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

5.3.4 Use-case: Xoay

Tên Use case	Xoay
Mô tả	Dùng để xoay ảnh/video
Người thực hiện	User
Các bước	1. Nhấn vào ảnh/video tương ứng
	2. Nhập góc mà người dùng muốn
	3. Hệ thống sẽ xoay ảnh/video tương ứng với góc mới
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

5.3.5 Use-case: Di chuyển

Tên Use case	Di chuyển
Mô tả	Dùng để di chuyển ảnh/video
Người thực hiện	User
Các bước	1. Nhấn vào ảnh/video tương ứng
	2. Nhập vị trí mà người dùng muốn
	3. Hệ thống sẽ di chuyển ảnh/video tương ứng với vị trí mới
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

5.3.6 Use-case: Đổi màu

Tên Use case	Đổi màu
Mô tả	Dùng để đổi màu ảnh/video
Người thực hiện	Customer
Các bước	 Nhấn vào ảnh/video tương ứng Chọn màu trên bảng màu mà người dùng muốn Hệ thống sẽ đổi màu ảnh/video tương ứng với màu mới
Các trường hợp khác	Không có

Starinary	Bån: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

Vâu cầu	Không có
Y eu cau	Không có

5.3.7 Use-case: Cắt thời gian

Tên Use case	Cắt thời gian
Mô tả	Dùng để cắt thời gian ảnh/video
Người thực hiện	Customer
Các bước	1. Nhấn vào video tương ứng
	2. Nhập vào thời gian xuất hiện và biến mất tương ứng
	3. Hệ thống sẽ đổi thời gian xuất hiện và biến mất ảnh/video tương ứng
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

5.3.8 Use-case: Gộp video

Tên Use case	Gộp video
Mô tả	Dùng để gộp video
Người thực hiện	Customer
Các bước	 Nhấn vào các video tương ứng Nhấn nút gộp Hệ thống sẽ gộp video tương ứng
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Không có

5.4 Sub-Goal 4:

5.4.1 Use-case : Xem danh sách người dùng hiện tại

Tên Use case	Xem danh sách người dùng hiện tại
Mô tả	Người dùng có quyền hạn danh sách các
Người thực hiện	Admin
Các bước	 Nhấn vào Danh sách người dùng Hệ thống sẽ đưa ra danh sách những người dùng, ưu tiên sắp xếp những người dùng online
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Người dùng đó phải có tài khoản Admin

5.4.2 Use-case : Xóa tài khoản

Tên Use case	Xóa tài khoản
Mô tả	Người dùng có quyền hạn xóa đi tài khoản người dùng
Người thực hiện	Admin
Các bước	 Nhấn vào Danh sách người dùng Chọn tài khoản muốn xóa Nhấn Xóa tài khoản Hệ thống sẽ xóa tài khoản người dùng đó
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Người dùng đó phải có tài khoản Admin

5.4.3 Use-case : Theo dõi hoạt động

Tên Use case	Theo dõi hoạt động
Mô tả	Người dùng có quyền hạn xem những hoạt động của tài khoản cần theo dõi

Starinary	Bån: 2.0
Quản lí dự án	Ngày: 1/1/2024

Người thực hiện	Admin
Các bước	1. Nhấn vào Danh sách người dùng
	2. Chọn tài khoản muốn theo dõi
	3. Nhấn "Xuất lịch trình hoạt động"
	4. Hệ thống sẽ xuất ra các hoạt động của tài khoản chỉ định
Các trường hợp khác	Không có
Yêu cầu	Người dùng đó phải có tài khoản Admin

6. Yêu cầu chức năng của hệ thống

- Hệ thống đăng nhập/đăng kí với gmail và Face ID.
- Chỉnh sửa ảnh/video với các tác vụ của Thị giác máy tính.
- Quản lí tài nguyên dưới dạng Project.

7. Yêu cầu phi chức năng của hệ thống

- Môi trường thực thi: Web.
- Tính dễ sử dụng: có cửa sổ help, có Navigation, phù hợp với người dùng không cần kiến thức cao về lập trình.
- Độ tin cậy: thời gian thất bại (timeout) là 10s.
- Tính dễ bảo trì và mở rộng: code có comment, tránh lặp code.

8. Các chức năng đã hoàn thành

- 1. Sub-Goal 1: Đăng nhập, đăng ký
 - a. Đăng ký bằng mật khẩu và face ID
 - b. Đăng nhập bằng mật khẩu và face ID
 - c. Đổi mật khẩu và face ID
- 2. Sub-Goal 3: Các chức năng
 - a. Cắt hình
 - b. Xoay hình
 - c. Đổi màu hình (thay đổi HSV)
 - d. Cắt thời gian
 - e. Gộp video
 - f. Phát hiện đối tượng cả ảnh và video

9. Các chức năng có thể thêm vào

Người dùng có thể quản lý các đối tượng đã thực hiện bằng project Có tài khoản Admin giúp quản lý các tài khoản người dùng Tao ra diễn đàn để chia sẽ